TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 119/2019/QĐST-VHNGĐ	*Bình Thủy, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2019/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1992.
Nơi cư trú: phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
Chỗ ở hiện nay: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
2/ Ông **Lê Duy N**, sinh năm 1986
Nơi cư trú: phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
Chỗ ở hiện nay: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Duy N tự nguyện tìm hiểu và đi tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau năm 2010.

Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là Lê Khánh A (nữ), sinh ngày 15/7/2012. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, giữa ông bà thường hay cải vã nhau. Mặc dù ông, bà đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Nay ông bà yêu cầu Tòa án cho ông bà được ly hôn.

[2] Về con chung : có một con chung là cháu Lê Khánh A (nữ), sinh ngày 15/7/2012, ông bà thỏa thuận giao cháu Khánh A cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Duy N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nhứt, không ai cản trở ông Nhứt thực hiện quyền này

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị N và ông Lê Duy N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị N và ông Lê Duy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung : có một con chung là cháu Lê Khánh A (nữ), sinh ngày 15/7/2012, ông bà thỏa thuận giao cháu Khánh A cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Duy N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N, không ai cản trở ông N thực hiện quyền này

- Về tài sản chung, nợ chung: ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị N và ông Lê Duy N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà N, ông Duy N đã nộp theo biên lai thu số 009847 ngày 13/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí. Bà N, ông Duy N đã nộp xong số tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND xã T,

H. Đ, T. Cà Mau, (Giấy CNKH:83

quyển số 01/2010 ngày 07/12/2010);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Từ Thanh Đào